TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **167**/2017/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 18 tháng 5 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 111/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hữu Q – Sinh năm 1976

Địa chỉ: 685/23B Tổ 3, Ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có cùng yêu cầu: Bà Lê Thị H – Sinh năm 1982

Địa chỉ: 297 Đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hữu Q và bà Lê Thị H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Q và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Ông Q và bà H có 02 con chung là Nguyễn Lê Yến Nhi, sinh ngày 01/10/2005 và Lê Phương Linh, sinh ngày 20/6/2012.

Hai bên thỏa thuận giao con Nguyễn Lê Yến Nhi cho ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con Lê Phương Linh cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận

Ông Nguyễn Hữu Q và bà Lê Thị H cùng có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho nhau khi bên kia đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

5/ Về nợ chung: Không có.

6/ Lệ phí giải quyết việc dân sự do ông Q và bà H mỗi người nộp 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông Q và bà H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007582 ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long